

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

VẾT CỦA NHỮNG VIÊN NGỌC

TRẦN THANH TUẤN

(Trường THPT Long Hiệp, Trà Cú, Trà Vinh)

Đọc văn phải hướng đến việc hiểu văn, để phát hiện những điều thú vị sâu xa trong văn, thiết nghĩ đó mới là mục đích cuối cùng của người đọc văn. Những giá trị văn chương đích thực luôn có sức hút mời gọi người đọc của mọi thế hệ khám phá, chiêm ngưỡng. Chúng là những viên ngọc ngời sáng, lung linh mặc sự biến thiên của thế cuộc nhân sinh. Thế nhưng, nếu dụng công quan sát một cách kĩ lưỡng, lần quất đầu đó ta vẫn nhận thấy những vết xước trên những viên ngọc ấy. Những vết xước này rất nhỏ, cơ hồ không làm giảm nhiều giá trị nghệ thuật văn chương của các tác phẩm ấy. Vậy nên việc trình bày của chúng tôi ở đây chỉ như một sự chiêm nghiệm về lẽ "nhân vô thập toàn".

1. Một số chi tiết bất hợp lí trong Truyện Kiều

Truyện Kiều, tập đại thành của văn chương cổ điển Việt Nam, đã có một sức sống bền bỉ trong lòng dân tộc. Trong hơn hai thế kỉ qua, từ khi **Truyện Kiều** của đại thi hào Nguyễn Du ra đời đã thu hút sự phẩm bình của nhiều cây bút phê bình qua nhiều thế hệ. Có thể nói với riêng nền văn học cổ điển Việt Nam, **Truyện Kiều** là tác phẩm duy nhất được nghiên cứu một cách toàn diện sâu sắc trên nhiều bình diện. Tuy nhiên cho đến nay **Truyện Kiều** vẫn còn một trường lực hấp dẫn người nghiên cứu minh chứng cho giá trị vững bền của tác phẩm trước thời gian. Thế nhưng có thật **Truyện Kiều** hoàn toàn không có tí vết?

- Trước tiên chúng ta hãy đọc lại một đoạn trong Truyện Kiều:

*Nén hương đến trước Thiên đài,
Nổi lòng khấn chữa cạn lời vân vân.*

*Dưới hoa dậy lữ ác nhân,
Ầm ầm khóc quỷ kinh thần mọc ra.*

*Đầy sân gương tuốt sáng lò,.
Thất kinh nàng chữa biết là làm sao.*

*Thuốc mê đâu đã tưới vào,
Mơ màng như giấc chiêm bao biết gì.*

*Dờ dờ lên trước sảnh đường,
Khuyến Ưng hai đĩa nộm nàng dâng công.*

*Vực nàng tạm xuống môn phòng
Hãy còn thêm thiếp giấc nồng chưa phai.*

*Hoàng lương chột tỉnh hồn mai,
Cửa nhà đâu mất lầu đài nào đây?*

*Bàng hoàng dở tỉnh dở say,
Sảnh đường vắng tiếng đi ngay lên hầu.*

Chúng ta đều biết Kiều ở với Thúc Sinh ở Lâm Truy còn gia đình họ Hoạn ở Vô Tích. Khi Thúc Sinh từ giã Hoạn Thư để về với Kiều bằng đường bộ "Vó câu chẳng ruổi nước non quê người", thì Hoạn Thư đã sai bọn Ưng Khuyến bí mật đi bằng đường thủy về Lâm Truy trước để bắt Kiều vì "đường hải đạo sang ngay thì gần". Thế nhưng dù nhanh hơn một chút thì cũng phải trong một thời gian khá dài vì đoạn đường từ Vô Tích về Lâm Truy phải "đường bộ thảng chầy". Thế nhưng khi Kiều bị đánh thuốc mê thì Kiều đã bị mê man rờn rã nhiều ngày liền từ Lâm Truy về Vô Tích mới "Hoàng lương chột tỉnh hồn mai", "Bàng hoàng dở tỉnh dở

say"! Điều này quả thật không hợp lí nếu nhìn dưới góc độ cơ chế sinh học của một con người bình thường.

- Theo bản Kiều được phiên ra chữ quốc ngữ trong *Từ điển truyện Kiều* (NXB Phụ nữ, 2004) do cụ Đào Duy Anh soạn có chi tiết Mã Giám Sinh mua Kiều với giá bốn trăm lạng vàng: "*Giờ lâu ngã giá vàng ngoài bốn trăm*"^(iv) Thế nhưng trên đường về Lâm Truy gã đã tính toán: "*Hắn ba trăm lạng kém đâu - Cũng đà vừa vốn còn sau thì lời*". Như vậy Mã Giám Sinh đã mất đi một trăm lạng? Mã Giám Sinh là một "con buôn" chính hiệu như Kiều đã ngầm dự đoán "*Khác màu kẻ quý người thanh - Ngẫm ra cho kĩ như hình con buôn*" thì không thể làm ăn lỗ vốn như vậy. Phải chăng ở chi tiết này cụ Nguyễn Tiên Điền đã nhầm chẳng?

2. Bàn thêm về một hình ảnh trong bài "Việt Bắc" của Tố Hữu

Việt Bắc là một trong những bài thơ đặc sắc của Tố Hữu cũng là bài thơ nổi bật văn học Việt Nam thời kì kháng chiến chống Pháp, một bài thơ đã vinh dự được tuyển dạy trong trường phổ thông nhiều năm qua. Bản thân tôi rất yêu quý tác phẩm này. Những câu thơ, đoạn thơ tài hoa cùng với điệp khúc *Mình...ta...trở đi trở lại* trong thi phẩm đã trở thành những ấn tượng không phai trong lòng tôi từ những năm còn ngồi trên ghế trường. Thế nhưng trong bài thơ có hai câu thơ mà mỗi lần đọc lại tôi vẫn hay băn khoăn. Mặc dầu nhiều người cho rằng đây là hai câu thơ khắc họa thành công hình ảnh vất vả của người mẹ Việt Bắc:

Nhớ người mẹ nắng cháy lưng

Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô.

Trong câu thơ này để đặc tả sự vất vả nhọc nhằn của người Việt Bắc, nhà thơ Tố Hữu đã sử dụng biện pháp tu từ nói quá (còn gọi là thậm xưng, ngoa dụ hay cường điệu hóa): "*nắng cháy lưng*". Phép nói quá là một biện pháp tu từ được sử dụng khá nhiều

trong văn chương. Vậy nên việc vận dụng trong câu thơ này là điều bình thường. Thế nhưng cái đáng bàn ở đây là khi tạo dựng sự liên tưởng ở người đọc bằng bất kì một biện pháp tu từ nghệ thuật nào, thì tác giả cũng cần chú ý đến sự liên kết với những hình ảnh được tạo dựng ở trước và sau nó. Người mẹ nắng đã cháy *lưng* nhưng lại đang *địu* con lên rẫy bẻ bắp ngô mà *Địu là đèo trẻ sau lưng bằng cái địu*"^(v). Như vậy lúc này đứa con sẽ như thế nào? Ta chấp nhận tính thiếu thực tế của hình ảnh được tạo dựng bằng phép nói quá, nhưng cái thiếu thực tế ấy phải được tạo dựng trong "lôgic của văn chương", giữa các hình ảnh có sự liên kết chặt chẽ với nhau. Thế nhưng đáng tiếc câu thơ trên trong bài thơ *Việt Bắc* lại chưa cho người đọc cái cảm giác "*diễn đạt để nhân lên gấp nhiều lần những thuộc tính của khách thể hoặc hiện tượng nhằm mục đích làm nổi bật bản chất của đối tượng cần miêu tả, gây ấn tượng mạnh mẽ*"^(vi) vốn là hiệu quả phép nói quá.

3. Về một chi tiết khiến cường trong "Chữ người tử tù" của Nguyễn Tuân

Trong truyện *Chữ người tử tù* (trích trong tập *Vang bóng một thời*) để nhấn mạnh tính cách Huân Cao vốn "khoảnh", Nguyễn Tuân đã cho nhân vật của mình phổ biến tác phẩm nghệ thuật ít quá "*Ta nhất sinh không vì vàng ngọc mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi*". Không thể chỉ với hai bộ tứ bình và một bức trung đường mà Huân Cao có thể "*là cái người mà cả vùng tỉnh Sơn ta vẫn khen cái tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp đó không?*" được.

Thư pháp là một bộ môn nghệ thuật cao cấp trong các loại hình nghệ thuật có xuất xứ từ Trung Hoa. Người học cần phải có một quá trình khổ luyện công phu mới có thành tựu. Ta hãy nghe GS Phan Ngọc chia sẻ:

"Người Việt Nam có nhiều người viết chữ đẹp. Nhưng cái đẹp đó nhiều khi là cái đẹp hoa tay, không phải cái đẹp không đúng yêu cầu của thư pháp Trung Quốc. Mình nhìn người Trung Quốc viết và viết theo, cho nên cái đẹp là hồn nhiên mộc mạc, kiểu đẹp dân dã. Ở Việt Nam, các nhà Nho không mấy người học thư pháp trong khi thư pháp là nghệ thuật cao nhất của Trung Hoa cao hơn họa và thơ. Ông nội tôi không cho phép thầy tôi viết chữ tốt, sợ sẽ viết chậm không viết hết bài trong kì thi. Bác tôi thì hổng hoài vì lo trau chữ. Cụ nghệ Nguyễn Xuân Ôn nổi tiếng hay chữ nhưng cũng nổi tiếng là chữ rất xấu" ^(vii). Phần tiếp theo của bài viết này tác giả kể về sự trải nghiệm của chính cha ông là cụ Phan Võ nổi tiếng về Hán học. Khi đã đỗ phó bảng, cụ Phan Võ đi học thư Pháp với một danh bút Trung Hoa ở Huế. Để vận khí, cầm được bút cụ Phan đã mất đến 4 tuần luyện tập khó nhọc. GS Phan Ngọc kết luận "Một ông Tiến sĩ Việt Nam nhìn theo văn hóa Trung Hoa là người chưa biết cầm bút".

Vậy nên người viết thư pháp không thể như Nguyễn Tuân nói viết chữ rất nhanh và rất đẹp được. Và lại để cho cả tinh Sơn ta đều biết tiếng tăm thì ắt hẳn phải có quá trình phổ biến rộng rãi tác phẩm. Một con người am tường văn hóa sâu sắc như Nguyễn Tuân, không thể không biết điều này. Chúng tôi đồ rằng, vì một mục đích cao hơn là khắc họa thật đậm nét một nhân cách kẻ sĩ với sự hội tụ tài hoa, khí phách và thiên lương, cụ Nguyễn đã phải chấp nhận chút "khiên cưỡng" trong chi tiết này.

4. Về một nhân vật trong truyện "Hai đứa trẻ" của Thạch Lam

Trong "chùng ầy con người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hằng ngày của họ" trong truyện *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam chúng tôi vẫn cảm thấy băn khoăn trước việc Thạch Lam đưa vào thiên truyện ngắn đặc sắc của

mình nhân vật Bác phở Siêu. Để kiểm định điều này, tôi đã đọc khá nhiều bài phân tích và rõ ràng các nhà nghiên cứu phê bình khi viết bài về truyện *Hai đứa trẻ* đều "bỏ rơi" nhân vật này. Vậy nguyên nhân do đâu?

Khi đọc truyện ngắn *Hai đứa trẻ*, mỗi độc giả ắt hẳn đều nảy sinh những nỗi niềm trắc ẩn trước những thân phận con người như Liên, An, mấy đứa trẻ nhặt nhạnh ngoài chợ, mẹ con chị Tí, gia đình bác sẩm, thậm chí là bà cụ Thi chỉ thoáng xuất hiện rồi đi vào đêm tối. Thế nhưng với bác phở Siêu thì khó cảm giác đó. Nhân vật này xuất hiện một cách thừa thãi lại thiếu tính chân thực. Bác phở Siêu bán phở, "một thứ quà xa xỉ, nhiều tiền, hai chị em không bao giờ mua được". Buôn bán phải có đồng lời, nhưng tình hình kẻ bán người mua ở phố huyện như thế ắt hẳn hàng Bác Siêu phải lỗ nặng vì ế ẩm (vốn cho hàng phở không thể ít ỏi như hàng nước của chị Tí được). Mà đã lỗ nặng thì không thể nào bác ra bán thường xuyên mỗi đêm được đến nỗi chỉ mới thấy "một chấm lửa nhỏ và vàng lơ lửng đi trong đêm tối" An đã trở tay bảo chị "Kìa hàng phở của bác Siêu đến kia rồi". Thiết nghĩ có nhân vật bác phở Siêu hay không có, thì cũng chẳng phương hại gì đến kết cấu và ý đồ nghệ thuật của truyện ngắn đặc sắc này.

5. Về một số liên tưởng trong "Đoàn thuyền đánh cá" và hành động lạ của một vị la hán trong "Các vị La Hán chùa Tây Phương" của Huy Cận

Mở đầu bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* là hai câu thơ:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then đêm sập cửa

Khi thực hiện hoạt động đóng cửa thông thường ta phải đóng cửa trước sau đó mới cài then được. Nhưng ở đây sự tạo dựng hình tượng của nhà thơ Huy Cận thật lạ "cài then trước rồi mới đóng cửa sau"!

Cũng trong bài thơ này chúng tôi nhận thấy có đến "hai mặt trời" xoay trên trái đất! Bắt đầu bài thơ là hình ảnh:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Kết thúc bài thơ là hình ảnh

Mặt trời đội biển nhô màu mới

Nước ta nằm ở vị trí địa lí mà ai cũng biết là sẽ không có cảnh mặt trời "lặn" xuống biển. Vào mùa hè mặt trời mọc ở đằng đông (tức là phía biển) và lặn ở đằng tây. Vậy trong bài thơ này mặt trời mọc và lặn cùng một phía sao?

Trong bài *Các vị La Hán chùa Tây Phương* có câu thơ mà khi đọc tôi đã không khỏi băn khoăn từ năm học 12 (Chương trình cũ):

Có vị mắt giương mày nhú sệt

Không thể ai có thể làm cùng một lúc hai động tác "mắt giương" và "mày nhú" được. Bởi khi "mắt giương" thì hai chân mày phải cùng "giương" ra chứ làm sao có thể "nhú" lại được!

Những điều chia sẻ trên đây, không phải việc "bói lông tìm vết", người viết cũng chỉ mong bằng kiến văn hạn hẹp, trong bài viết này mạo muội đưa ra những cái "khuyết" nhỏ của những tác phẩm hay của nền văn chương dân tộc những mong các bậc cao minh bổ chính cho những điều còn nông cạn.

Chú thích

(iv) *Sách giáo khoa Ngữ văn 9*. NXB GD, 2005 ghi: "Giờ lâu ngả giá **vàng** ngoài bốn trăm'.

(v) Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển tiếng Việt* - Trung tâm Từ điển ngôn ngữ, 2002.

(vi) Đinh Trọng Lạc, *99 Phương tiện và biện pháp tu từ Tiếng Việt*. NXB GD, 2003.

(vii) *Bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB Văn học, 2002.

BÀN VỀ MỘT CHÚ GIẢI...

(tiếp theo trang 96)

hàng lối nhất định để khi xay làm bột vỏ trấu và đùn gạo, trấu ra ngoài được. Do trồng rằng cối trên đất nên nhất thiết phải dùng nệm để nệm cho chắc, nếu làm không kĩ khi xay bột rằng cối thì sống thóc nhiều và hỏng cối. Như vậy rằng cối mới sin sít nhau trên mặt cối xay lúa chứ không phải cái nệm cối vì cái nệm cối là vật dụng chuyên dùng của thợ đóng cối.

Về mặt phân từ loại tiếng Việt có hiện tượng đồng âm, đồng mặt chữ nhưng khác loại khó nhận biết. Chữ Hán và chữ nôm dễ nhận biết hơn do đồng âm nhưng khác mặt chữ. Chữ Nga do có phần từ căn chung nên khác vĩ tố thì là khác từ loại rất dễ nhận biết. Với chữ *nệm* trên đây ta đã biết hai nét nghĩa của hai loại từ: *nệm* là động từ (động tác nệm) và *nệm* là danh từ (cái nệm). Tuy nhiên còn một nét nghĩa nệm là danh từ (không phải cái nệm) mà ta ít nhận thấy, đó là sự nệm, công việc nệm, kết quả việc nệm. Ví dụ:

- *Bác phó nệm cối* (nệm là động từ).

- *Nệm là việc của thợ giỏi* (nệm là danh từ chỉ loại công việc).

- *Cái nệm của bác phó mất rồi* (nệm là danh từ chỉ đồ vật).

Trở lại câu Kiều 48 và lời chú giải, trước hết ta phải khẳng định áo quần ở đây là cách nói dùng bộ phận để chỉ toàn thể, và cụ thể nó có nghĩa chỉ người mặc quần áo chứ không phải đơn thuần chỉ áo quần là đồ vật. *Áo quần như nệm* là chỉ người đi đứng đông đúc, sin sít như rằng cối trên mặt cối xay lúa đã nệm chặt. Và rõ ràng câu Kiều đã có sự tiểu đối rất chỉnh: *Ngựa xe như nước, áo quần như nệm*.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 17-10-2011)